TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Phương T, sinh năm 1980.
HKTT: Xóm R, xã M, huyện H, tỉnh Thái Nguyên
Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974.
HKTT: Xóm R, xã M, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Phương T và anh Phạm Văn T1.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phương T và anh Phạm Văn T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung, cháu đầu tên Phạm Hoàng A, sinh ngày 30/01/2000, cháu thứ hai tên Phạm Quang B, sinh ngày 20/01/2007 .

+ Cháu lớn Phạm Hoàng A, sinh ngày 30/01/2000 đã thành niên (đủ 18 tuổi) không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần vậy không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Hai bên đương sự thống nhất để chị Vũ Phương T nuôi cháu Phạm Quang B, sinh ngày 20/01/2007 cho đến khi cháu Phạm Quang B thành niên (đủ 18 tuổi)

Anh Phạm Văn T1 tự nguyện đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Quang Blà 1000.000đ (một triệu đồng)/tháng cùng với chị Vũ Phương T nuôi cháu Phạm Quang B thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Thời gian anh Phạm Văn T1 thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con từ tháng 4 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Phạm Văn T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Án phí: Chị Vũ Phương T tự nguyện nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Phương T nộp cho anh Phạm Văn T1 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền chị Vũ Phương T phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Vũ Phương T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0005260 ngày 27/01/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;